

*Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2012*

Số: 53 /QĐ-QLCL

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện phòng, chống tham nhũng năm 2012**

**CỤC TRƯỞNG  
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

Căn cứ Quyết định số 29/2008/QĐ-BNN ngày 28/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-BNN-TTr ngày 14/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của Bộ NN&PTNT giai đoạn 2011 – 2015;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-BNN-TTr ngày 06 tháng 01 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng của Bộ NN&PTNT năm 2012;

Căn cứ văn bản số 5176/BNN-TTr ngày 13 tháng 10 năm 2011 về việc hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng;

Xét đề nghị của ông Chánh Thanh tra Cục,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện phòng, chống tham nhũng năm 2012 của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (kế hoạch kèm theo).

**Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

1. Các Phòng, ban trực thuộc Cục tổ chức triển khai thực hiện theo phân công tại Kế hoạch.

2. Giám đốc Cơ quan Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Trung Bộ, Nam Bộ; Giám đốc Trung tâm chất lượng Nông lâm Thủy sản vùng 1- 6 căn cứ kế hoạch này, xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2012 tại đơn vị mình, báo cáo Cục trưởng (qua Thanh tra Cục) trước ngày 29/02/2012.

3. Giao Chánh Thanh tra Cục đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện kế hoạch của các phòng ban và đơn vị trực thuộc Cục.

4. Chế độ báo cáo.

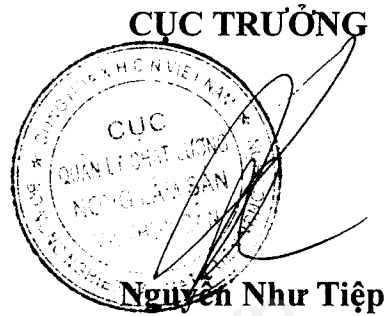
a) Báo cáo tháng trước ngày 10 của tháng báo cáo;

- b) Báo cáo quý I trước ngày 10 tháng 3;
- c) Báo cáo 6 tháng trước ngày 10 tháng 6;
- d) Báo cáo 9 tháng trước ngày 10 tháng 9;
- e) Báo cáo năm trước ngày 15 tháng 12.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; Chánh Thanh tra Cục, Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các phòng, ban cơ quan Cục; Giám đốc các đơn vị thuộc Cục và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Đảng Bộ Bộ NN&PTNT (để b/c);
- Đảng Bộ cơ quan Cục (để b/c);
- Thanh tra (Bộ NN&PTNT);
- Các PCT (để biết);
- Lưu: VT, TTra Cục.



**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2012**

*(ban hành kèm theo Quyết định số . 53 /QLCL-TTra ngày 15 tháng 02 năm 2012  
của Cục trưởng Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)*

**I. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật.**

| Stt | Tên văn bản   | Mục tiêu   | Đơn vị thực hiện/phối hợp  | Thời gian    | Hình thức phổ biến   |
|-----|---|--|--|--------------|--|
| 1   | Các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Chiến lược Quốc gia về PCTN đến 2020;<br><i>(Những văn bản mới chưa phổ biến)</i>   | Quán triệt kịp thời nội dung các văn bản mới về phòng, chống tham nhũng; về Khiếu nại, về Tố cáo;  | Thanh tra Cục/Phòng CL1,2,QLKN,Văn phòng Cục/thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục | Quý II - III | <i>Kết hợp tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật/ Tham mưu cho Cục trưởng ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện</i> |
| 2   | Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Nghị định số 68/2011/NĐ-CP của Chính phủ V/v sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 37/2007/NĐ-CP; Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATTP | Về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đến toàn thể các cấp lãnh đạo và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn hệ thống Cục |  |              |  |
| 2   | Các văn bản về quản lý chất lượng, ATVSTP nông lâm sản và thủy sản (các văn bản mới)  | Quá triệt nội dung các văn bản mới về công tác quản lý chất lượng, ATVSTP nông lâm sản và thủy sản   | Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Cục/Thanh tra Cục                        | Quý II - IV  | <i>Xây dựng bài giảng/ Tổ chức hội nghị phổ biến</i>   |

## II. Xây dựng, rà soát các văn bản, hệ thống chính sách.

| Stt | Nội dung thực hiện  | Lãnh đạo Cục chỉ đạo       | Đơn vị chủ trì   | Đơn vị phối hợp                                   | Thời gian thực hiện                           | Dự trù Kinh phí (đồng) |
|-----|---|----------------------------|--|---|---|------------------------|
| 1   | Sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ; ban hành mới các quy định nội bộ thuộc thẩm quyền về tài chính; về quản lý, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm các trang thiết bị; các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định hiện hành của nhà nước cho phù hợp. | Cục trưởng                 | Văn phòng/ Phòng Tài chính/ Thanh tra Cục/ Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục | Các phòng, ban có liên quan; các đơn vị thuộc Cục | Hàng quý hoặc theo từng thời điểm cho phù hợp | Không                  |
| 2   | Rà soát, thống kê, đề xuất sửa đổi các thủ tục hành chính, mẫu đơn, tờ khai hành chính hành chính thuộc phạm vi quản lý của Cục   | Cục trưởng (chỉ đạo chung) | Phòng CL1, 2, QLKN; các đơn vị thuộc Cục                                   | Các đơn vị, cá nhân có liên quan                  | Hàng quý/6 tháng/cả năm                       | Rà soát lại            |
| 3   | Rà soát Danh mục các Quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc thẩm quyền của Cục   | Cục trưởng (chỉ đạo chung) | Thanh tra Cục  | Phòng CL1, 2, QLKN; các đơn vị thuộc Cục          | Quý IV  | Không                  |
| 4   | Rà soát, đề xuất danh mục các vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi, luân chuyển  | Cục trưởng (chỉ đạo chung) | Thanh tra/ Văn phòng Cục,  | Các đơn vị thuộc Cục                              | Quý II/2012                                   | Phí, lệ phí            |
| 5   | Hoàn thiện việc đánh giá và đề nghị cơ quan có thẩm quyền chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 các quy trình đang thực hiện tại Cục   | Phó Cục trưởng Lê Bá Anh   | Phòng KH-TH  | Các phòng có liên quan                            | Hàng quý hoặc theo yêu cầu                    | Phí, lệ phí            |

### III. Thực hiện công khai, minh bạch

| Stt | Nội dung công khai, minh bạch   | Đơn vị chủ trì                         | Đơn vị phối hợp   | Thời gian thực hiện                                   | Kinh phí                               | Ghi chú   |
|-----|---|--|---|---|--|---|
| 1   | Công khai trên website Cục bộ thủ tục hành chính về thủy sản, nông sản, kiểm nghiệm đã được Bộ trưởng phê duyệt   | Phòng CL1,2, QLKN                      | Các đơn vị có liên quan   | Hàng tháng  |  | Đề án 30; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP                    |
| 2   | Công khai hoá các đơn vị, cơ sở không đủ điều kiện đảm bảo VSATTP trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản  | Phòng CL1,2,                           | Các đơn vị thuộc Cục  | Hàng tháng  |  |   |
| 3   | Công khai quy trình, thủ tục việc tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, chuyển ngạch, đào tạo, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi quản lý; kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức theo quy định theo quy trình ISO 9001:2008. | Văn Phòng Cục/<br>Các đơn vị thuộc Cục | Các phòng, ban, cá nhân có liên quan/các cá nhân theo quy định của pháp luật phải kê khai | 6 tháng/cả năm hoặc yêu cầu của Bộ trưởng, Cục trưởng | Theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành | Đăng tải trên website của Cục, của các đơn vị thuộc Cục |
| 4   | Công khai việc đấu thầu xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị trong toàn hệ thống Cục theo quy định của pháp luật về đấu thầu.  | Phòng Tài chính                        | Ban QLDA, các đơn vị thuộc Cục  | theo hợp đồng thực hiện                               | không                                  | Kê khai theo mẫu quy định chung                         |
| 5   | Công khai, minh bạch việc phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước giao; các khoản thu, chi từ phí, lệ phí của Cục và kinh phí từ Dự án, đề tài, chương trình tài trợ khác; việc trả tiền lương và các khoản có tính chất tiền lương qua tài khoản   | Phòng tài chính/các đơn vị thuộc Cục   | Các đơn vị, cá nhân có liên quan  | 6 tháng/cả năm  |  |   |

|   |  |   |   |                                       |  |  |
|---|--|---|---|---------------------------------------|--|--|
| 6 | Niêm yết, công khai các thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa   | Các đơn vị thuộc Cục  | Thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo thực hiện           |                                       |  |  |
| 7 | Công khai việc kê khai tài sản thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định hướng dẫn | Phòng tài Chính/Văn phòng Cục/Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục | Cán bộ, công chức, người có nghĩa vụ phải kê khai | 6 tháng hoặc cả năm hoặc theo yêu cầu |  |  |

#### IV. Kiểm tra, phát hiện, giải quyết các hành vi vi phạm.

| Stt | Nội dung  | Đơn vị chủ trì/<br>Đơn vị phối hợp                                  | Đối tượng kiểm tra   | Thời gian thực hiện                   | Kinh phí                                     |
|-----|---|---|--|---------------------------------------|--|
| 1   | Tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các cuộc thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị, tổ chức đã được Bộ trưởng phê duyệt theo kế hoạch trong năm 2012   | Thanh tra Cục/các phòng chuyên môn /Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục | Các cơ quan, tổ chức đã được phê duyệt theo kế hoạch                     | Theo kế hoạch Cục trưởng đã phê duyệt | Chương trình mục tiêu quốc gia/Phí và lệ phí |
| 2   | Kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; việc giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo tại đơn vị theo thẩm quyền; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; việc công khai minh bạch theo quy định. | Lãnh đạo Cục/các phòng, ban có liên quan                            | Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục  |                                       |  |
| 3   | Xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền về việc khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến phạm vi, lĩnh vực quản lý của Cục  | Thanh tra Cục/Văn phòng Cục, các phòng, ban đơn vị có liên quan     | Trách nhiệm quản lý của các cấp lãnh đạo, các thủ tục hành chính của Cục |                                       |  |
| 4   | Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc Cục để xảy ra tham nhũng tại đơn vị.  |   |  |                                       |  |

**V. Thực hiện cải cách hành chính, hiện đại hoá nền hành chính và tăng cường năng lực.**

| Stt | Nội dung   | Lãnh đạo Cục<br>chỉ đạo   | Đơn vị<br>Chủ trì  | Thời gian<br>thực hiện                             | Nguồn<br>kinh phí                                      | Ghi chú   |
|-----|--|---|--|--|--|---|
| 1   | Cải cách tổ chức bộ máy và công tác tổ chức cán bộ   | Cục trưởng<br>Chỉ đạo chung   | Văn phòng Cục,<br>Phòng KH-TH các<br>đơn vị thuộc Cục                                | Theo KH cải cách<br>hành chính năm<br>2012 của Cục | Chương trình<br>mục tiêu quốc<br>gia/ phí và lệ<br>phí |   |
| 2   | Cải cách tài chính công  | Cục trưởng<br>Chỉ đạo chung   | Phòng Tài chính  |  |  |   |
| 3   | Hiện đại hóa nền hành chính  | Cục trưởng<br>Chỉ đạo chung   | Ban ISO Cục  |  |  | Phó Cục<br>trưởng<br>Lê Bá<br>Anh<br>phụ<br>trách |
| 4   | Áp dụng những cải tiến của hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008 tại cơ quan Cục và các đơn vị thuộc Cục  | Cục trưởng<br>Chỉ đạo chung   | Ban ISO Cục  |  |  |   |
| 5   | Tăng cường sự giám sát của các tổ chức chính trị, xã hội và thanh tra nhân dân trong việc giám sát các hoạt động của cơ quan, đơn vị và trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực thi nhiệm vụ | Bí thư Đảng Bộ Cục,<br>Trưởng Ban thanh tra<br>nhân dân cơ quan Cục;<br>Chủ tịch Ban Chấp<br>hành Công đoàn Cục | Ban thanh tra nhân<br>dân, Ban chấp<br>hành Công Đoàn<br>Cục, Đoàn Thanh<br>niên Cục | Hàng tháng   |  |   |

**CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**